

Số: 293/2020/QĐST - HNGĐ

*Long Hồ, ngày 18 tháng 11 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ số: 482/2020/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Diễm T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: ấp A, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Võ Quang T, sinh năm 1989.

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Diễm T và anh Võ Quang T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Lê Thị Diễm T và anh Võ Quang T thống nhất thỏa thuận là chị Lê Thị Diễm T được quyền nuôi dưỡng 02 con chung là Võ Phúc Gia H sinh ngày 15/4/2015 và Võ Phúc Gia B sinh ngày 20/5/2017, anh Võ Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và khoản nợ phải thu, phải trả: Chị Lê Thị Diễm T và anh Võ Quang T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Lê Thị Diễm T tự nguyện nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ ( Ba trăm nghìn đồng ) chị T đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006197 ngày 29/10/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ. Hoàn trả cho chị Lê Thị Diễm T số tiền còn lại là 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Văn Bé Tư**